|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH ĐỒNG NAI** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND |  | *Đồng Nai, ngày tháng năm 2020* |

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO
đánh giá tác động của chính sách thực hiện công tác dân số trong tình hình mới tỉnhĐồng Naigiai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn 2030**

**I. TÌNH HÌNH TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách và những vấn đề bất cập cần giải quyết**

Thực hiện Nghị quyết số 141/2009/NQ-HDND ngày 16/7/2009 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGĐ) tỉnh Đồng Nai đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020; Kế hoạch số 5208/KH-UBND ngày 16/7/2012 của Ủy Ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015 định hướng đến năm 2020. Từ năm 2010 đến nay công tác dân số tỉnh Đồng Nai đã thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra như: giảm tỷ suất sinh thô; Nâng cao chất lượng dân số; Tỷ số giới tính khi sinh năm 2019 là 107,9 bé trai/100 bé gái. Cơ cấu dân số chuyển dịch tích cực;Công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ngày càng được chú trọng. Dịch vụ dân số/sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình (DS/SKSS/KHHGĐ) được mở rộng, có chất lượng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người dân trong tỉnh.

Ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương (khóa XII) đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới.

Ngày 31/12/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 137/NQ-CP về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW.

Ngày 10/4/2018, Tỉnh ủy Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch số 174-KH/TU thực hiện Nghị Quyết 21-NQ/TW.

Ngày 22/11/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1679/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030.

Ngày 28/4/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 588/QĐ-TTG phê duyệt Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030;

Các văn bản trên là căn cứ pháp lý để hoạch định các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác dân số trong thời gian tới. Tại Đồng Nai, để công tác dân số thực sự góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện công tác dân số trong tình hình mới giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến 2030 là yếu tố tiên quyết để giải quyết một số vấn đề tồn tại, bất cập trong thời gian qua, góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêuđề ra.

**2. Xác định vấn đề bất cập**

Nghị Quyết số 141/2009/NQ-HĐND ngày 16/7/2009 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác DS-KHHGĐ tỉnh Đồng Nai đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 sắp hết hiệu lực. Giai đoạn 2010 - 2020 chính sách dân số chủ yếu tập trung giải quyết vấn đề kế hoạch hóa gia đình, có can thiệp nâng cao chất lượng dân số và giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Tuy nhiên, giai đoạn hiện nay công tác dân số tỉnh Đồng Nai xuất hiện nhiều vấn đề cấp bách, đó là:

- Dân số đông, sự di dân đến hàng năm tăng, nhưng phân bố dân số chưa thật sự hợp lý;

- Việc đầu tư cho nâng cao chất lượng dân số chưa đáp ứng được nhu cầu:

+ Đối tượng được hưởng miễn phí các dịch vụ DS/CCSKSS/KHHGĐ theo qui định rất thấp do: tỷ lệ người nghèo, cận nghèo của tỉnh thấp; các đối tượng bảo trợ xã hội đa phần không nằm trong nhóm tuổi cần cung cấp các dịch vụ về DS/CSSKSS/KHHGĐ; không xác định được vùng có nguy cơ cao, vùng nhiễm chất độcđioxin.

+ Đề án Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hônchủ yếu dừng ở mức tuyên truyền, vận động người dân tự nguyện thực hiện, chưa có chế tài, chính sách qui định việc khám sức khoẻ trước khi kết hôn.

+ Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh vẫn còn nhiều hạn chế vì cần đầu tư lớn vào đào tạo nguồn nhân lực và trang thiết bị hiện đại để triển khai.Đồng Nai có nhiều đối tượng nguy cơ cao do ảnh hưởng chiến tranh, ô nhiễm môi trường từ các khu công nghiệp, hoạt động trồng trọt, chăn nuôi… nhưng chưa có chính sách khuyến khích, hỗ trợ thực hiện sàng lọc cho từng nhóm đối tượng, điều này làm tăng nguy cơ sinh ra trẻ dị tật bẩm sinh.

- Mức sinh tỉnh đồng Nai năm 2019 là 1,9 con/mẹ (được xếp vào khu vực có mức sinh thấp). Mức sinh thấp sẽ dẫn đến các nguy cơ: gia tăng lựa chọn giới tính khi sinh (bài học này đã xảy ra ở các quốc gia láng riềng như: Trung Quốc, Hàn Quốc…); tăng nhanh thời gian tiến tới dân số già; giảm thời gian giai đoạn dân số vàng; tăng cao số gia đình theo mô hình 1-2-4 trong tương lai (mô hình gia đình 1-2-4 là 01 người con trong độ tuổi lao động nuôi 02 cha, mẹ và 04 ông bà, nội ngoại).

Tỷ số giới tính khi sinh đang ở mức 108-109 bé trai/100 bé gái, đây là mức tiệm cận với nguy cơ mất cân bằng giới tính khi sinh, do đó nếu không được quan tâm can thiệp thì việc mất cân bằng giới tính khi sinh có thể tăng trong thời gian tới theo xu hướng chung của cả nước.

- Các chính sách để phát huy lợi thế thời kỳ dân số vàng là yếu tố quan trọng trong pháp triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tuy nhiên do nhiều lý do chủ quan và khách quan dẫn đến việc tận dụng lợi thế này chưa thực sự được phát huy tối đa.

- Dân số đông, theo đó số người cao tuổi trong tỉnh cao, tuy nhiên việc chăm sóc sức khỏe người cao tuổi hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu, người cao tuổi không có lương hưu có chất lượng sống thấp. Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi ở các địa phương còn mang tính hình thức.

- Cộng tác viên dân số là những người gần dân nhất, trực tiếp thu thập các biến động dân cư tại địa bàn và tuyên truyềnvận động người dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của đảng và nhà nước về công tác dân số. Tuy nhiên, mức hỗ trợ 200.000 đồng/CTV/tháng là rất thấp so với thu nhập bình quân và mức độ công việc được giao (theo dõi, quản lý, báo cáo biến động dân cư địa bàn, tuyên truyền vận động tại gia, cấp phát phương tiện tránh thai…) nên chưa giữ chân họ được lâu dài dẫn đến thường xuyên thay đổi, gây khó khăn trong việc quản lý dân cư và tốn kém trong công tác đào tạo mới.

Công tác dân số trong tình hình mới cần được chuyển trọng tâm từ dân số - KHHGĐ sang dân số và phát triển. Việc giải quyết đồng bộ các vấn đề trên sẽ góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, sự phát triển bền vững của đất nước.

**3. Mục tiêu ban hành chính sách**

- Tạo điều kiện thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới.

- Các chính sách đề xuất phải phù hợp với tình hình dân số, kinh tế - xã hội, hướng đến giải quyết một số tồn tại, hạn chế của công tác dân số hiện nay, đẩy mạnh thực hiện mục tiêu dân số trong giai đoạn 2021-2025 và định hướng tới năm 2030 của tỉnh Đồng Nai.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Nhóm chính sách:** khuyến khích, khen thưởng cho địa phương thực hiện tốt công tác dân số

1.1 Mục tiêu của nhóm chính sách:

- Động viên, khích lệ kịp thời những địa phương thực hiện tốt công tác dân số. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm hành động của các cấp chính quyền trong việc thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của công tác dân số tại địa bàn quản lý.

- Ổn định mức sinh và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ cho người cao tuổi trên địa bàn góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo nguồn lao động trong tương lai và thích ứng với quá trình già hoá dân số.

1.2.Nội dung nhóm chính sách

a. Chính sách khuyến khích, vận động người dân sinh đủ hai con.

- Đối với xã, phường, thị trấn (và tương đương) có 05 năm liên tục duy trì mô hình gia đình sinh đủ hai con (60 % cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 2 con) đuợc đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng bằng khen kèm theo mức tiền thưởngtheo qui định.

- Đối với thôn, bản, tổ dân phố (và tương đương) có 03 năm liên tục duy trì mô hình gia đình sinh đủ hai con (60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 2 con) được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm theo mức tiền thưởngtheo qui định.

b. Chính sách khuyến khích, khen thưởng cho địa phương thực hiện tốt công tácchăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Đối với xã, phường, thị trấn (và tương đương) có 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ, hàng năm được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm theo mức tiền thưởngtheo qui định.

- Đối với xã, phường, thị trấn (và tương dương) trong 05 năm liên tục có 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ, được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng bằng khen kèm theo mức tiền thưởng theo qui định.

1.3 Giải pháp thực hiện nhóm chính sách và lý do lựa chọn giải pháp

**a) Giải pháp 1:** không ban hành chính sách mới

Tác động của giải pháp:

- Tác động về kinh tế:không làm phát sinh các chi phí với nhà nước, các cơ quan, đơn vị và người dân.

- Tác động về xã hội: không có tác động về mặt xã hội.

- Tác động về giới: không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động đối với thủ tục hành chính: không làm phát sinh mới thủ tục hành chính

**b) Giải pháp 2:** ban hành chính sách khuyến khích, khen thưởng cho địa phương thực hiện tốt công tác dân số.

Tác động của giải pháp:

- Tác động về kinh tế: hoạt động dân số không thấy được lợi ích kinh tế ngay mà đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai. Hoạt động điều chỉnh mức sinh sẽ giúp ổn định qui mô, cơ cấu dân số từ đó kéo dài thời kỳ dân số vàng, ổn định nguồn lao động thúc đẩy sự phát triển kinh tế. Hoạt động khuyến khích mua thẻ bảo hiểm y tế giúp người cao tuổi giảm được các chi phí khám, chữa bệnh trong tương lai, chủ động hơn trong việc phòng ngừa và điều trị bệnh qua đó giảm gánh năng kinh tế cho bản thân, gia đình và xã hội.

- Tác động về xã hội:

+ Khích lệ, động viên kịp thời để mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 02 con, thực hiện việc nuôi dạy con tốt nhằm nâng cao chất lượng giống nòi. Đồng thời tác động vào việc điều chỉnh mức sinh, tránh tình trạng mức sinh xuống quá thấp để kéo dài thời kỳ dân số vàng và trì hoãn giai đoạn già hóa dân số, góp phần hạn chế tình trạng thiếu hụt lao động, ổn định quy mô và cơ cấu dân số trong tương lai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

+ Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 02 con cũng giúp hạn chế tình trạng lựa chọn giới tính thai nhi qua đó góp phần cân bằng giới tính, giảm tệ nạn xã hội, hạn chế tối đa quan hệ tình dục ngoài hôn nhân, nạn bắt cóc trẻ em gái và buôn bán phụ nữ, tranh cướp phụ nữ…

+ Khuyến khích nguời cao tuổi tham gia bảo hiểm y tế giúp người cao tuổi chủ động hơn trong việc chăm sóc sức khoẻ bản thân, giảm bớt lệ thuộc vào con cái, nâng số năm sống khoẻ mạnh của nguời cao tuổi để họ có thời gian và cơ hội “Sống vui, sống khoẻ, sống có ích”.

- Tác động về giới: Động viên cặp vợ chồng gia đình sinh đủ con 02 con và nuôi dạy con tốt. Ngăn ngừa tình trạng lựa chọn giới tính khi sinh, nâng cao vị thế người phụ nữ trong xã hội, góp phần tích cực vào công tác bình đẳng giới. Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động đối với thủ tục hành chính: không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

**c) Kiến nghị lựa chọn giải pháp:** giải pháp 2

**2. Nhóm chính sách: hỗ trợ cho cộng tác viên dân số.**

2.1 Mục tiêu của nhóm chính sách:

- Ổn định tổ chức cộng tác viên dân số cơ sở.

- Nâng cao chất lượng hoạt động cộng tác dân số tại địa bàn.

2.2. Nội dung nhóm chính sách

Mức hỗ trợ cho cộng tác viên dân sốlà:

- Phươngán 1: 300.000 đồng/tháng.

- Phươngán 2: 0.2 lần mức lương cơsở/tháng.

2.3 Giải pháp thực hiện nhóm chính sách và lý do lựa chọn giải pháp

**a) Giải pháp 1:** không ban hành chính sách mới cho cộng tác viên dân số

Tác động của giải pháp:

- Tác động về kinh tế: không làm phát sinh các chi phí với nhà nước, các cơ quan, đơn vị và người dân.

- Tác động về xã hội: không ổn định được tổ chức đội ngũ cộng tác viên dân số dẫn đến hoạt động quản lý dân cư, tuyên truyền vận động ngời dân thực hiện các chính sách dân số, hoạt động cung cấp phương tiện tránh thai tại địa bàn không đạt hiệu quả cao.

- Tác động về giới: không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động đối với thủ tục hành chính: không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

**b) Giải pháp 2:** ban hành chính sách hỗ trợ cho cộng tác viên dân số.

Tác động của giải pháp:

- Tác động về kinh tế: giải pháp này tăng mức tiền hỗ trợ cho cộng tác viên dân số từ mức 200.000đ hiện naylên 300.000đ (hoặc 0,2 lần mức lượng cơsở)/CTV/tháng qua đó giúp ổn định đội ngũ cộng tác viên dân số, giảm chi phí đào tạo, tập huấn.

- Tác động về xã hội:

+ Việc ổn định đội ngũ cộng tác dân số sẽ cải thiện chất lượng quản lý thông tin, biến động dân cư trên địa bàn. Duy trì hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước tới nguời dân, tạo sự chuyển biến trong nhận thức, hành vi… vận động người dân thực hiện tốt chính sách dân số, qua đó góp phần tích cực hoàn thành các chỉ tiêu dân số.

+ Tạo điều kiện cho cộng tác viên đươc tham gia các hoạt động xã hội, nâng cao hiểu biết về pháp luật, góp phần ổn định xã hội.

- Tác động về giới: không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động đối với thủ tục hành chính: không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

**c) Kiến nghị lựa chọn giải pháp:**

- Giải pháp 2, theo Phươngán 1: Mức hỗ trợ cho cộng tác viên dân số là300.000 đồng/tháng.

**III. LẤY Ý KIẾN**

1.Lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị chịu tác động của việc xây dựng Nghị quyết:

- Sở Tư pháp;

- Sở Nội vụ;

- Sở Tài chính;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hoà.

2. Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh lấy ý kiến của người dân về việc xây dựng Nghị quyết:

Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị Quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh về công tác dân số trong tình hình mới giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030 sẽ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Nhân dân tỉnh (30 ngày) để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

3. Tổng hợp, lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo).

Các ý kiến đóng góp sẽ được Ủy ban Nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế) tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo và giải trình trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

**IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

1. Cơ quan chịu trách nhiệm thi hành chính sách:

- Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai;

- Sở Y tế Đồng Nai;Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Các sở, ban ngành, đoàn thể.

- UBND huyện, thành phố Long khánh và Biên hòa

2. Cơ quan chịu trách nhiệm giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách: Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Trên dây là báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai về công tác dân số trong tình hình mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến 2030. Kính trình Hội đồng Nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể CT-XH tỉnh;- UBND các huyện, thành phố;- CVP, các PCVP UBND tỉnh;- Lưu: VT, KGVX. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****CHỦ TỊCH** |